

— Chưa, còn nghèo lắm, tiền đâu mà cưới vợ.

Quỳnh hỏi :

— Anh muốn lấy cô Diễm, con gái quan Bảng không ?

Nghe nói, anh nọ vừa phi cười vừa thẹn đỏ mặt, cho là Quỳnh nói chế giễu mình nên đáp lại :

— Trời đất thần thánh ơi, cậu nói gì lạ vậy, tôi là thứ dân ngu cu đen, chữ nhất không biết, đũa móc đâu dám chòi lên mâm đồng đề mà gắp, học giỏi, văn hay chữ tốt đến như cậu Quỳnh mà cô ta còn chê thì tôi nước non gì họa may được cấp thúng xách đây theo hầu là vạn phúc lắm rồi.

Quỳnh đáp :

— Nói thật đấy, anh đẹp trai đáo để, mà cô Diễm lại thích những anh chàng đẹp trai, nếu anh muốn tôi hết lòng giúp cho, chỉ có điều cần thiết là anh phải nghe tôi, tôi bảo sao anh cứ làm y như thế vậy.

Quỳnh nói xong, đem một loạt kế hoạch

nói ra, anh nọ cả mừng như bố chết sống lại, rồi xưng con, đáp lại :

— Dạ thưa cậu, nếu quả như vậy thì con xin cản cỗ ngậm vành, sống tết chết giỗ, chẳng bao giờ dám quên ơn gầy dựng lớn lao.

Đoạn, anh ta nghỉ cày, dắt trâu đem đồ nghề về nhà, rước theo cả Quỳnh về tôn lên làm thầy để thiết đãi nuôi nấng.

Theo kế hoạch đã xếp đặt của Quỳnh, việc đầu tiên là anh chọn ngày tốt, đem xôi gà rượu chè và trầu cau làm lễ, đến nhà quan Bảng xin tập văn, mặc dù sức học chỉ mới vỡ lòng có quyền Tam tự kinh. Quan Bảng thu nhận làm học trò, ra đầu bài cho anh đem về nhà làm và hẹn ngày đến nộp.

Tới kỳ chấm, quan Bảng cầm quyền văn của anh ta xem đi xem lại mấy lần, thấy câu già dặn, nghĩa thâm thúy, lời lời châu ngọc, hàng hàng gấm thêu, chẳng kém gì của Quỳnh độ nọ, ngoài ra, quan lại thấy anh tướng mạo khôi ngô, vạm vỡ, tác phong nghiêm chỉnh, tư cách đàng hoàng, chứ không thuộc hạng bưng bình và rần mắt

như Quỳnh. Quan đẹp lòng lắm, nên sau một vài tháng, quan ngỏ lời muốn đem Thị Diễm gả cho anh, quan hứa đài thọ mọi phí tổn và định ngày làm lễ cho hai trẻ thành hôn.

Anh ta đem việc về kể lại, Quỳnh dặn hễ gả thì cho cưới đem về, chớ nhất định không chịu ở rề. Quỳnh lại bảo :

— Anh phải nghiêm nghị, và phải nhớ như chôn sâu vào bụng, hễ Thị-Diễm có giờ trò chữ nghĩa, cứ gạt phắt ngay đi, bảo bọn phận đàn bà con gái là tề gia nội trợ, kể cả những khi vợ chồng âu yếm, đầu gối tay ấp, bằng không thì mọi việc hỏng hết.

Anh ta vâng vâng dạ dạ. Tới ngày gần cưới, Quỳnh lại bảo anh đem tất cả cày bừa cưa ra từng khúc nhỏ bỏ vào một cái tủ sơn son khóa chặt lại, và căn dặn chỉ khi nào Thị-Diễm có thai gần đẻ mới cho biết mà thôi,

Dặn xong mọi việc, Quỳnh từ giã nhà anh, hẹn ngày khác sẽ gặp nhau ở nhà quan Bàng nhỡn.

Đám cưới của anh và thị Diễm được

cử hành rất long trọng, vợ chồng quan Bạng mừng thầm cho con gái được hạnh phúc, trao tơ phải lứa, gieo cầu đáng nơi, trai tài gái sắc, xuân đang vừa thi.

Vợ chồng thị Diễm ăn ở với nhau ba bốn tháng mà vẫn chưa hề cùng nhau đàm luận văn chương gì. Thị Diễm nhiều lần muốn nói, xong cứ bị đức ông chồng nghiêm nghị gạt đi. Thị Diễm lấy làm lạ ở chỗ sao chồng mình lúc nào cũng chỉ thấy xem có quyển Tam-tự-kinh, mà hỏi thi lại bị nghe câu đáp lại :

— Minh đàn bà con gái biết gì mà hỏi, trong này còn nhiều nghĩa lý cao xa lắm, kẻ học tầm thường không thể hiểu được đâu !

Thị Diễm tưởng chồng giỏi thật, nhưng vẫn băn khoăn và thắc mắc, nhân một bữa chồng đi vắng, mới đánh liều cậy khóa ra xem trong tủ có sách vở gì quý không mà thấy bên ngoài có thếp bốn chữ vàng «Thánh hiền chi bảo» tức là cửa báu của thánh hiền. Cánh tủ mở ra, thị Diễm đứng nhìn như chết đứng người lại, té ra «Thánh

hiền chi bảo » ở đây không phải là kinh truyện của các cụ Khổng Tử, Mạnh Tử mà chính là bộ đồ nghề của các cụ Thần-Nông, Hiên-Viên...

Khi chồng về, Thị-Điễm hạch hỏi, đức lang quân lúc đó mới phải cắn răng cung khai hết sự thật, nhưng không biết cái ông bày mưu kế ấy có họ tên là gì.

Thị-Điễm biết lấy phải chồng dốt, nhưng cá đã cắn câu, đành phải giải quyết bằng cách đóng cửa đề dạy cho chồng học.

Khi nhà quan Bàng có giỗ bố, vợ chồng Thị-Điễm lễ tất nhiên phải đến. Quỳnh biết vậy cũng đem lễ vật sang. Anh thợ cày thấy vậy, vội vàng dắt vợ lại lạy lấy lạy đề. Thị-Điễm thấy chồng lạy cũng bất đắc dĩ phải lạy. Quỳnh vén mặt cười nói :

— Diễm biết tay Quỳnh chưa ? Quỳnh đã bảo kia mà !

Thị-Điễm lúc đó mới giật mình hiểu ra chính Quỳnh là quân sư của đức lang quân mình, đầu dây mối nhợ của cuộc hôn nhân oái oăm này do Quỳnh mà ra. Diễm nghĩ oán Quỳnh đến tận xương tận

tủy, nhưng ván đã đóng thuyền, còn biết làm sao mà gỡ ra cho được. Thôi thì một liều ba bảy cũng liều, đánh như con trẻ chơi «điều đứt dây» cho yên hàn mọi sự.

oOo

CHƯƠNG

BA

TRẠNG QUỲNH ĐI THI HƯƠNG THI HỘI

- Khai đồ thối lỗ, tặc cồ ung tai.
- Viết văn cái trống và làm thơ vẽ voi.
- Tạ cô hàng bánh và trêu bà giáo Thụ.
- Cổng Quỳnh thi hồng bắt bà Banh năm
xuống.

12— KHAI ĐỒ THỐI LỖ VÀ UNG TAI TẮC CỎ

NĂM BẢO THÁI THỨ 20 ĐỜI VUA LÊ DỤ-Tôn, triều đình mở khoa thi Hương ở Thăng-long, Quỳnh vác lều chõng ra dự thi. Quỳnh đỗ thủ khoa tức Cống sinh số một, nên được gọi Cống Quỳnh từ đó.

Khoa này, đầu bài kinh nghĩa ra « Hân dĩ công chúa giá Thuyền vu » tức « nhà Hân đem công chúa gả cho chúa Thuyền-vu (vua Hung nô), các thi sinh phải giải thích sự này, bài Cống Quỳnh làm trong có câu:

Vũ kinh bách chiếu dĩ khai đồ.

Văn vô nhất thi nhi thối (thoái) lỗ.

Nghĩa là các quan võ phải đánh trăm trận mới dựng được cơ đồ, các quan văn

không có một câu thơ nào đề cho giặc rút lui.

Còn đầu bài phú ra « Thái bình thịnh trị phú », bài của Cống-Quyển trong có câu :

Quân tắc cổ, thần tắc cổ, đời hàm quan Ngu Thuấn chi công :

Thượng ung tai, hạ ung tai, ý đầu lại Đường Nghiêu chi trị.

Nghĩa là nhà vua theo khuôn phép đời xưa, bầy tôi theo khuôn phép đời xưa, khắp nơi đều được nhờ công của vua Thuấn. Người trên hòa nhã, người dưới hòa, nhã, chốn chốn đều được thịnh trị như thời đại vua Nghiêu.

Các quan giám khảo, cho là những câu văn tuyệt tác, khuyên lấy khuyên để, và chấm cho đỗ đầu. Chúa An-đô-vương Trịnh-Cương được tin, cả mừng, cho đem quyền thi của Quyển vào xem lại. Chúa đặc ý lắm, tới khi giao cho đình thần điểm lại, mới hay những câu được gọi là tuyệt tác như trên chính lại những câu đại bàng nhạo của Quyển. Những câu ấy cứ theo chữ Hán thì rất là nghiêm trang, nhưng qua tiếng Việt

thi lại rất tục tằn xiên xỏ, nào « khai đồ » nào « thối lỗ » nào « ung tai » nào « tắc cổ » như thế là với bài kinh nghĩa, tác giả có ẩn ý bảo nàng công chúa nhà Hán là gái đã khai đồ, thối lỗ, chả còn giá trị gì. Và với bài phú thì ẩn ý bảo vua và các quan là những người tắc cổ, chỉ biết ăn cho đến tắc nghẹn cổ họng mà thôi, còn người trên kẻ dưới đều là những hạng ung tai (thúi tai) chẳng nghe hiểu gì hết. Cả triều ai nấy đều tức cười và lấy làm bực lắm, nhưng trót đã cho Quỳnh đậu rồi, đành phải lờ đi cho qua chuyện.

13— VIẾT VĂN CÁI TRỐNG VÀ LÀM THƠ VẼ VOI

Thi Hương xong, Cống-Quỳnh vào thi Hội. Trong lúc Quỳnh đang làm bài, bỗng có quan chủ khảo đi tới, nhân thấy quan đứng xem mình làm bài, Quỳnh ngẩng mặt lên hỏi :

— Dạ, bẩm quan lớn, đoạn cuối này khó quá thì làm sao ?

Quan chủ khảo cười nói :

— Khó quá thì làm trống chũ sao.

Ý của quan nói là không làm được thì bỏ trống, nhưng Quỳnh lại thừa thế viết ngay :

*Ô hó da trâu tang mít, tư ký thành bưng
bít chi công ;*

*Đám giỗ nhà chay, thượng ký đồ thì thùng chi
hiệu.*

Quỳnh viết xong, một lúc sau, quan tới nữa, Quỳnh lại hỏi :

— Dạ, bẩm quan lớn, bài viết xong cả rồi, mà giấy còn thừa thì sao đây ?

Quan cười đáp :

— Thừa giấy vẽ voi, chớ còn làm gì nữa.

Quan nói là nói đùa theo tục ngữ, nhưng Quỳnh nắm lấy thóp ấy, vẽ ngay mấy con voi vào chỗ giấy còn dư và đề một bài thơ tứ tuyệt bằng quốc âm như sau :

Văn chương phú lục đã xong rồi,

Thừa giấy làm chi chẳng vẽ voi.

Tờ có điều này xin bảo thật :

Thằng nào cười tớ nó ăn bòi !

Khi các quyền thi sinh được thâu nạp,

các quan chăm dài thấy hay quá, đáng đề trạng nguyên lắm, nhưng đến cuối bài lại thấy mấy câu kỳ cục trên và bài thơ voi xác xược nọ, liền cho hợp phách lại để xem là của thí sinh nào. Được biết là của Cống-Quỳnh, các quan cho linh truyền lô triệu vào hỏi lý cho. Quỳnh thần nhiên đáp :

— Ấy là quan chủ khảo bảo làm đó.

Quan chủ khảo trừng mắt :

— Tôi bảo làm bao giờ ?

Quỳnh trả lời :

— Thi tôi hỏi làm sao, quan lớn chẳng bảo tôi làm trống là gì, rồi tôi hỏi thừa giấy làm sao, quan chẳng bảo vẽ voi đấy à ! Quan lớn nhớ lại, xem có đúng hay không ?

Các quan nghe nói, ai nấy đều lắc đầu và cho Quỳnh lui ra.

Do đó, khoa thi Hội ấy, Quỳnh bị giẫm vỡ chuổi, và từ đó, Quỳnh nhất định không thêm thi cử nữa.

14— TẠ CÔ HÀNG BÁNH VÀ TRÊU BÀ GIÁO THỤ

Bị rớt khoa thi Hội, Cống Quỳnh vác lều chõng về quê, tới làng nọ, có quán bánh đầu đường, Quỳnh ghé vào nghỉ chân. Thấy khách vào, cô hàng theo phép lịch sự, đon đả mời khách ăn bánh, uống nước.

Thấy đĩa bánh rán ngon quá, Quỳnh đang lúc bụng đói miệng thèm, lễ phép thưa :

— Đang lúc đi đường xa hết tiền mà cô lại có lòng tốt cho ăn thế này, còn gì sung sướng bằng!

Nói xong, Quỳnh với đĩa bánh ăn một hơi hết sạch. Ăn xong, Quỳnh đứng dậy cảm ơn cô hàng rồi chào mà bước đi. Cô hàng bánh lật đật chạy ra, niu áo đòi tiền, Quỳnh giả bộ ngạc nhiên nói :

— Tôi cứ yên trí nghĩ cô có lòng tốt thương kẻ trò nghèo mà mời ăn, ai ngờ lại đòi tiền thế này, trong túi tôi không có một đồng nào, làm sao mà trả đây, thôi xin làm bài thơ để lại tạ ơn cô vậy.

Cô hàng hỏi :

— Thơ gì ?

Quỳnh đọc ngay :

Đang khi nắng cực chói lòng thay !

Thết dãi ơn cô có bụng này.

Giờ biết lấy gì đền đáp lại,

Xin quỳ hai gối, chống hai tay.

Quỳnh đọc xong, cô háng nổi thẹn đỏ mặt lên, và thấy cung cách như vậy, cũng đành phải để cho Quỳnh đi.

Trời tối, Cống Quỳnh ghé vào một quán khác ngủ trọ. Trong quán có anh học trò cũng cùng cảnh ngộ mình, Quỳnh hỏi thăm biết anh có đem một cái thư của thầy học tức ông giáo Thụ là người ở cùng tổng với anh. Đêm khuya, thừa lúc anh nọ ngủ say, Quỳnh lên mở hành lý ra xem, thấy phong thư của ông giáo để trong quyền sách. Quỳnh mở xem, thấy thư viết mùi mẫn, liền xé đi, viết mạo một bức khác thế vào, bằng tám câu sau đây :

Này lời giáo Thụ gửi về quê,

Nhấn nhủ bà hay chớ ngứa nghề.

Cõi Bắc anh mang thẳng củ lạng.

Miền Nam em gửi cái trai he.

Hãy còn vương vít như hang thỏ...

*Hay đã to ho quá lỗ tré ?
Dữ có thể nào thì chịu vậy.
Nên chằng thì hãy đợi anh về.*

Sáng ra, anh học trò vô tình không hay biết gì hết, trở dậy chào Quỳnh rồi lên đường về sớm. Tới quê, anh vội qua nhà bà giáo Thụ trước để trao cho bà tận tay bức thư của ông chồng.

Lâu ngày nhớ chồng, nay được thư về, bà giáo mừng quá, vội mở ra xem, bà đọc đến đâu, giận đến đấy, nghĩ bụng chồng mình trước nay vẫn đứng đắn, sao nay lại ả nói thế này, hay bị con nào quyến rũ đã đốc chết rồi đây. Thế rồi bà tức tốc sắm sửa hành lý lai kinh để hạch tội ông giáo.

Thấy vợ từ quê nhà lên thăm, ông giáo mừng quá, hỏi thăm kia nọ, nhưng bà giáo cứ mặt lạnh như tiền. Đến lúc vắng khách chỉ còn hai vợ chồng, bà giáo mới nổi tam bành dồn cho chồng một trận khá nên thân nên dáng. Ông giáo sau khi nghe rõ đầu đuôi câu chuyện và được bà giáo chia cho xem bài thơ nọ, vội cho đi tìm anh học trò để hỏi căn do về sự bị tráo

của bức thư. Anh học trò ngẩn ngơ không hiểu, cứ sự thật kể lại và kể lại hình dáng ông khách cùng trọ chung với mình. Ông giáo suy nghĩ một lúc, chửi thề nói :

— Đ. M. Thôi rồi, lại thằng trời đánh thánh vật này nó chơi xỏ mình rồi.

Bà giáo hỏi :

— Thằng trời đánh thánh vật là thằng nào kia chứ ?

Ông giáo lại chửi thề :

— Đ. M. Tôi chắc thằng này chỉ là thằng Cống-Quỳnh chớ chẳng còn ma nào vào đó. Đời này chỉ có nó mà thôi.

Mà là Cống Quỳnh thật !...

15— CỐNG QUỲNH THI HỎNG, BẮT BÀ BANH NẪM XUỐNG

Khi qua chỗ giáp giới của hai tỉnh Ninh-bình và Thanh-hóa hiện nay, Cống Quỳnh ghé lại nghỉ mát ở dưới bóng cây đa bên pho tượng Bà Banh. Tượng là một hình người đàn bà bằng đá, đứng khỏa thân, một tay chỉ lên ngực, một tay chỉ

xuống phía dưới như trêu đám tục trần qua lại, nhưng ai thấy mà cười, thế nào khi về cũng bị bệnh, mà bệnh phải làm lễ đi lễ tạ mới hết, chớ không thuốc men nào chữa được. Quỳnh đứng nhìn thấy chương mắt quá, lại đang lúc bực về thi hỏng, nên nổi nóng trở ngay vào mặt Bà Banh :

— Con phải giò này, tao rớt Trạng nguyên là vì lúc đi đường gặp mây đây.

Nói đoạn, Quỳnh giơ thẳng chân, đập một cái, pho tượng Bà Banh nằm ngửa ra, chưa đã giận, Quỳnh lại trèo ngay lên bụng, lấy bút mực ra, đề vào một bài thơ, thơ rằng :

Khen ai dẻo đá tạc nên mây ?

Khéo đứng ru mà đứng mãi đây.

Trên cổ đếm đeo trăm chuỗi hạt.

Dưới chân đứng trèo một đôi giày.

Ấy đã đề đồ trêu ghẹo trẻ.

Hay là bốc gạo thử thanh thày.

Có ngựa gần đây nhiều gốc dứa.

Phô phang chi hử, cái con này.

Quỳnh đề xong bài thơ, pho tượng đổ

mồ hôi như tắm, và cũng từ đó không còn có linh ứng gì nữa. Nghĩ thấy cũng tào bạo là Quỳnh, giỏi thay là Quỳnh, và ở đời cũng chỉ có những tay như Quỳnh mới dám làm vậy thôi.



CHƯƠNG

BỐN

TRẠNG QUỲNH TRÊN NỂO ĐƯỜNG ĐẤT NƯỚC

- *Một mâm rượu một bài thơ Đường luật.*
- *Học trò Hoàng-hóa. cô ở Tuyên-quang.*
- *Đau thì đau thật, nhưng sướng quá.*
- *Mai quẳng xuống ao thì dây quẳng.*
- *Muốn thành ông nọ bà kia, được.*
- *Làm văn cho hàng xóm tế vợ.*
- *Đ. M. Thằng nào bảo thằng nào.*
- *Thế mà chịu thua một em bé.*

16— MỘT MÂM RƯỢU, MỘT BÀI THƠ ĐƯỜNG LUẬT

BỊ RỚT THI HỘI, NHƯNG CÒN CHÂN THỦ khoa thi Hương, Cống-Quỳnh có thể được triều đình cho tập sự vài tháng rồi sơ bổ đi làm chức giáo thụ, tức quan coi việc học ở một phủ hay một huyện nào đó, nhưng Quỳnh nghĩ tức khi không thêm, đề ngày ngày đi ngao du đây đó, mặc dù chúa Trịnh có nhiều lần cho gọi.

Nghe tiếng chợ gạo ở kinh kỳ là chợ buôn bán sầm uất lắm, Cống-Quỳnh đi chơi xem, Quỳnh thấy sự sầm uất chỉ toàn là cửa hàng cửa quán của Ngô khách (Hoa kiều) và những dãy lầu xanh chằng chịt, nên tức cảnh làm một bài thơ, lên dán vào cửa chợ như sau :

*Tiếng đồn Chợ gạo đất kinh kỳ,
 Quỳnh tới dạo chơi chẳng thấy chi.
 Ngô lớn ngô non răng trắng nhơn;
 Đĩ già đĩ trẻ tóc đen sì.*

Dán xong, Quỳnh bỏ đi một nước. Nghe đồn ở Tuyên-quang có nhiều phong cảnh lạ, sơn sơn thủy thủy rất hữu tình, Quỳnh đi bộ lên xem, tới một quán nước nọ, Quỳnh ghé vào nghỉ chân, tự xưng là thầy đồ. Cô hàng vốn cũng là gái thích văn thơ chữ nghĩa, nên nghe xưng thầy đồ, liền bảo :

— Thầy đồ thi chắc thơ hay lắm, vậy thầy hãy tức cảnh cho em một bài thơ xem nào ?

Quỳnh đáp :

— Gi thi hiếm, chờ thơ của tôi thi chưa cả quán này không hết, nhưng phải thế nào, tôi mới làm.

Cô hàng thấy khách có vẻ kiêu ngạo, nói :

— Nếu thầy làm hay, em đây sẽ mất cho hũ rượu.

Quỳnh gọi đem rượu và đồ ăn ra rồi
vừa vắt chân đánh chén vừa đọc lên sang
sảng :

Bán hàng nay cô đã mấy tuổi ?

Nước có còn nóng hay là nguội ?

Lũng lẳng trên treo dăm cái nem.

Lơ thơ dưới móc một buồng chuối.

Bánh rán bánh dày đều thoa mỡ.

Khoai nướng khoai lang cũng chấm muối.

Ăn uống xong rồi tiền chữa đủ.

Biết nhau cho chịu một vài buổi.

Vi thơ có tinh chất đùa cợt, nên Quỳnh
đọc đến đâu, khách ngồi trong quán phá
lên cười đến đó, đồng thời lại vỗ tay khen
hay, làm cô nàng đã thẹn đỏ mặt càng
thẹn đỏ mặt thêm. Cô hàng tưởng chuyện
chơi, không dè, ăn xong, Quỳnh đứng dậy
cảm ơn rồi thản nhiên bước đi. Cô ả chạy
theo đòi tiền, Quỳnh phân bua với khách
khừa :

— Có các ông các bà làm chứng đó, cô
bảo hễ làm thơ hay thi mất cho bữa rượu,
mà thơ hay thế, còn đòi cái khỉ khô gì nữa,
vả lại tôi đã nói là cô chỉ cho chịu (thiếu)

chờ đâu phải không trả, mà còn đòi với hỏi, hay muốn bài thơ nữa...

Cô hàng phần bị đuối lý, lại phần sợ bị nghe thơ kiêu này nên đành phải chịu mất toi một bữa rượu cho Quỳnh, và từ đó cô nàng cũng hết dám ti toe chữ nghĩa.

17— HỌC TRÒ HOÀNG-HÓA, CÔ Ỏ TUYỀN - QUANG

Khi đến một cánh đồng nọ thuộc Tuyên-quang, Cống Quỳnh thấy một cô gái đứng coi một đám thợ gặt lúa. Cô này xem bộ có vẻ chanh chua hách dịch, thỉnh thoảng lại la người này hét người kia. Quỳnh đứng ngắm một lúc, rồi chạy lại xin một đon (bó) lúa. Cô ỏ hát hóm, kiêu ngạo lên mặt hỏi :

— Chú ở đâu mà đến xin với ỏ.

Quỳnh ra bộ lễ phép :

— Dạ thưa chị, em là học trò nghèo ở Hoàng-hóa qua đây, mong chị làm ơn làm phúc cho.

Cô ả cười nói :

— Chú là học trò ả, học trò thử làm một bài thơ xem nào ?

Bọn thợ gặt thấy lạ, ai nấy đều dán con mắt nhìn xem tấn kịch ngắn sẽ diễn ra làm sao. Quỳnh thấy vậy, bụng bảo dạ :

— Được, con ranh mày sẽ biết tay tao !

Đoạn đặng hăng lấy giọng :

— Dạ thưa chị, em đọc ạ !

— Ừ, đọc đi !

Quỳnh đọc thật lớn tiếng, chú ý cho mọi người nghe rõ :

Tuyên-quang Hoảng-hóa cũng thì vua.

Năng cực cho nên bị mất mùa.

Lại đứng đầu bờ xin xỏ chị.

Chị nữ lòng nào chị chẳng cho.

Nghe đến những tiếng như « năng cực » như « xin xỏ » ai nấy đều bưng miệng mà cười. Cô ả biết bị anh chàng chơi lỡm, và cảm thấy xấu hổ với đám thợ đang gặt, nên vội rút lui về một mách. Nhưng bị Quỳnh chạy theo níu lại :

— Năng cực quá, em đến xin xỏ chị, bảo làm thơ, thơ đã làm rồi, chị có cho

không, chứ đề đừng đây thì nằng cực chết mất.

Cô ả phải xuống nước, xách một đon lúa cho Quỳnh và năn nỉ mãi Quỳnh mới đi cho. Sau câu chuyện này, có người cho biết anh học trò xin lúa và làm thơ ấy không ai khác hơn là Cống-Quỳnh, cô ả nghĩ lại càng thẹn thò với chúng bạn và những người xung quanh hơn nữa, chưa kể đến chuyện bị cha mẹ và họ hàng la rầy... âu đây cũng là một bài học cho đám chị em sống cùng thuyền cùng hội... nhất là bọn tiểu thư thường hay có tánh phách lối và lên mặt làm tàng trong khi chẳng có ti tởn gì là nhân phẩm nhân cách.

18— ĐAU THÌ ĐAU THẬT NHƯNG SƯƠNG QUÁ!

Nghe đồn Phố-Hiến là nơi ăn chơi nổi tiếng lịch sự, Quỳnh tới xem phong cảnh thấy cũng ưa lắm. Tối nọ, Quỳnh một mình cuốc bộ qua cửa một lầu xanh (nhà

điểm), mấy cô ả làng chơi, chạy ra kéo Quỳnh vô, kẻ rờ quần, kẻ nắn túi. Quỳnh xuống nước năn nỉ :

— Anh nghèo lắm, các em muốn làm ăn to thi buông ra, anh sẽ mách cho mấy đám.

Mấy cô ả gạn hỏi :

— Đám nào, có thật không ?

Quỳnh đáp trôi như dòng nước chảy xuôi :

— Tồ sư thẳng nào mà nói láo. Số là có mấy các quan sắp đi chầy (đi công tác hay nhậm chức) muốn đi mùi một bữa, nên sai tôi đi dò tìm rồi về bẩm cho các ngài, không thể ai qua đây làm gì.

Các cô ả nghe nói, mừng Quỳnh quit, buông Quỳnh ra, xúm lại hỏi :

— Hễ anh đánh mối cho các ngài đến đây, các em sẽ hậu tạ và tặng anh một món bõ nhất.

Quỳnh ừ ừ hử hử rồi thông thả đi về.

Đến nhà trọ, Quỳnh cho triệu tập một số sầm (người mù đi hát rong) đến cho ăn uống no say, rồi hỏi :

— Có anh nào muốn đi nhà thổ (điếm) không ?

Được lời sưng như chết, lạ gì cái thứ lâu ngày chỉ có dương không âm, tất cả đều nhao nhao một lượt :

— Dạ, bẩm quan lớn, nếu quan lớn quá nghĩ đến lũ chúng con tàn tật như vậy, thì còn gì phúc đức hơn, xin chết sẽ kết cỏ ngậm vành.

Quỳnh hẹn ngày, rồi cho tất cả mặc quần áo bằng giấy, sai thủ hạ cứ từng anh một cho lên vông cáng đi.

Đêm ấy, các cô ả thắp đèn ngồi chờ và không tiếp một ai. Quỳnh đến trước báo tin, chọn lấy một con trẻ đẹp nhất để hành lạc, rồi báo tắt đèn đi vì sợ người ngoài biết, Quỳnh bảo :

— Các quan giữ ý, không thích đèn sáng đâu. Các em phải lễ phép, im lặng, không có, ở tù một gông cả đám đấy. Ý của quan đã muốn là trời muốn, các em chớ các làm sai l...

Các cô ả vâng vâng dạ dạ. Đêm ấy đúng như lời Quỳnh, các quan nhà ta tha

hồ mà đù đờn với các chị các em. Các cô ả tưởng sẽ được mẽ phát tài to. Không dè sáng mai, mặt trời đã lên đến ngọn sào, mà chả thấy quan nào thừc dậy. Một chị xót ruột, đánh bạo đi vào trong phòng xem, thì trời ơi, quan chả thấy đâu, chỉ thấy một lũ sấm mù già sóc củ để với một đống quần áo triều phục toàn bằng giấy và giấy. Các cô ả tức điên người lên, sẵn lại miệng chửi tay đánh, tấn cho lũ sấm một trận om xương rồi kéo xềnh xệch ra đường cho cái thân trần như nhộng tha hồ mà bò lê bò quàng, khiến cho hàng phố được một trận cười ra nước mắt.

Tội nghiệp, lũ sấm bị một trận đòn thập tử nhất sinh, mà cũng rán gọi nhau :

— Anh em ơi ! Đau thì đau thật nhưng sừng quá !!!

Các cô ả căm Quỳnh đến thấu xương thấu tủy, nhưng « tim anh như thể tim trâu, còn kia bãi nợ biết đâu mà tim, tim anh như thể tim chim, chim ăn bẻ Bắc đi tìm bẻ Đông ».

Cũng kể từ đó, các cô hết còn bí beng

trên niu những đàn ông qua lại. Và cũng lâu lắm, đến cả tháng sau mới biết kẻ chơi xấu, chẳng ai khác hơn là Cống Quỳnh.

19— MAI QUẢNG XUỐNG AO THÌ ĐÂY QUẢNG

Trong những ngày, Quỳnh còn ở nhà, trên con đường từ làng Yên-vực đi huyện Hoảng-hóa, quan huyện sở tại, thường đi lại luôn luôn và mỗi lần đi, dân phu phải thay phiên cáng vống. Cống Quỳnh biết thế, một hôm rình lúc quan đi gần tới, Quỳnh xách một cái mai đào đất ra đứng bên đường cái.

Quan thấy một dân đinh đứng lắc lơ lắc lảo, liền gọi lại, bắt ghé vai đòi cáng. Quỳnh thưa :

— Dạ bẩm quan lớn, con cáng thì được rồi, song mai này để đâu ?

Quan thét :

— Mai quảng xuống ao kia !

Quỳnh bỏ mai lại, cẳng quan đi một quãng.

Sáng mai, Quỳnh lại ra đón và lại phải ghé vai cẳng nữa. Khi đến một cái ao mà đèm qua Quỳnh đã cho đèm phân người và trâu bò đổ xuống. xuất kỳ bất ý, Quỳnh hất ngay cả quan lẫn cẳng xuống ao, rồi ba chân bốn cẳng, vừa chạy vừa ngoảnh lại nói rõ thật to :

— Bảo mai quảng xuống ao thì Quỳnh này quảng xuống còn kêu ca gì nữa, hay chưa được vừa ý ?

Quan bị một mẻ uống nước thúi no bụng và tắm cũng ngập đầu, nhưng nghe kẻ chơi xỏ xưng tên là Quỳnh thì lại hoảng hồn vía, nên đành phải cắn răng chịu đựng. Từ đó, bố bảo cũng không còn dám hoạnh xách người qua lại.

20— MUỐN THÀNH ÔNG NỌ BÀ KÌA, ĐƯỢC !

Người làng Yên-vực, thấy Quỳnh thi đỗ Cống sinh thủ khoa mà không chịu ra

làm quan, nên mỗi khi chuyện, có nhiều ông bà lại than thở trách móc :

— Người ta nói « một người làm quan cả làng mát mặt, mà quan lớn không chịu ra làm việc để giúp chúng tôi thành ông nọ bà kia cho mở mặt với đời. (ý nói là làm nên chức phận).

Quỳnh an ủi :

— Cứ gì phải làm việc, nếu các ông các bà muốn thành các ông nọ bà kia thì có khó khăn gì, được, tôi sẽ tận lực giúp cho.

Ai nấy tưởng thật. Cách đó không lâu Quỳnh đi chơi xa, họp mấy ông chức sắc trong làng lại, rồi bảo :

— Triều đình hiện nay đang cần mấy tay hành khiển, gấp lắm, tôi đã tiến cử vào vương phủ (phủ chúa Trịnh) mấy người, còn mấy người nữa để phần làng ta, vậy các ông nên sắm gấp hành lý để tiến kinh cho kịp.

Được lời như cời tấm lòng, ai nấy đều mừng như tiên tổ sống lại. Tối hôm đó, Quỳnh làm một bữa tiệc, mời mấy ông ấy

nốc rượu cho say mèm rồi nửa đêm sai gia nhân vớng về, cứ ông này đưa về nhà ông nọ, ông nọ đưa về nhà ông kia, và gọi các bà vợ ra dỡ, nói là bị cảm.

Ở nhà quê hồi đó, đèn đóm không phải sự dễ, lại thấy đức ông chồng nằm sõng sượt như chết, nên các bà chỉ còn nước cuống quít vục vào mùng đấm bóp... rồi dần dần thì tới cái câu chuyện « đêm khuya ai dễ cảm lòng cho đang ».

Sáng sau tỉnh dậy, các ông các bà đều chung hửng, mặt mày xúi xị như cán tàn cả lũ, nhưng như gái đã ngồi phải cọc, đâu dám nói gì, còn đến hỏi Quỳnh thì Quỳnh la mắng gia nhân vô ý vô tư trước, rồi quay lại cười bảo :

— Thôi chưa tiến kinh mà đêm qua đã thành ông nọ bà kia rồi, còn đi làm chi cho mất công tốn của.

Bị trận xô đau quá, thôi từ đó trở đi, mọi người đều cách, thỉnh nhử cũng không dám đòi làm ông nọ bà kia ở trước mặt Quỳnh nữa.

21— LÀM VĂN CHO HÀNG XÓM TẾ VỢ

Ấy đối với người làng, Cống-Quỳnh cũng chơi xỏ như thế đấy. Chưa hết.

Lần khác, một anh hàng xóm có tang vợ, đến xin một bài văn đề tế.

Quỳnh bảo cứ về đi, lúc tế sẽ đem sang.

Tuần tế bắt đầu, chờ hết nước chắt thấy bóng Quỳnh đâu. Khi gần đọc văn tế, Quỳnh đem bài đến. Vì gấp quá, vả lại cũng tin tài ông cống nên không ai xem trước. Bài văn này, Quỳnh viết :

Trước linh sàng bài vị khóc mà than rằng :

Nhớ mẹ mày xưa.

Đen thúi đen thui.

Rõ chẳng giỗ chít,

Vú thông dưa gang,

Rún lồi quả quít.

Cũng bậc khuê nghi,

Vốn dòng hào kiệt.

Răng đen hạt bí, tám gánh bựa cơm;

Má phình quả bầu, hai quan tiền thịt.

Mày thun lá ôi chi thanh,
Tóc mượt rế tre chi mịt.
Sờ lên đầu chấy rụng chùm sung,
Mó đến hàng dinh như sớ mịt.
Nách đã hôi lại hắc lạo cả đám, càng thớm tho
 như ổ chuột chù,
Bụng đã đen lại sâu quặng hàng tàng, ngữi
 phưng phức như mùi cóc chết.
Người đà lảm vể lạ lùng.
Nết lại nhiều điều đặc biệt.
Nói năng đã khéo tựa cạm hãm,
Ăn uống lại tài hơn mổ khoét.
Chưa đi đến chợ, đã đánh thông hàng nửa
 gánh quà.
Vừa bước về nhà, đã thun ra hàng tràng rắm rít.
Mỗi khi sen vàng dạo gót, nghe êm êm như
 ngựa tế voi lỏng,
Đòi phen thỏ thẻ oanh vàng, nghe vắng vắng
 như mèo gào lợn hét.
Nhờ lộc đất vườn dưa năm bảy thừa, người
 ngọc nay đà xa vắng, biết lấy ai mặt nạ
 thổi ùng chim.
Ơn trời cho ruộng lúa một vài sào, bao giờ
 còn thấy cổ nhân, mà mượn thể bù nhìn
 chi đuổi xít.
Ôi ! thương ôi !
Trời hỡi ơi trời,
Nết ôi là nết.

*Những tưởng trăm năm sống mãi, vui vầy cùng
lũ cái đàn con.
Nào ngờ kinh nguyệt bất đều, thôi thì chết
đi thì chết. (1)*

Với tính chất của bài văn như vậy, thì mặc dù là đám tang ai nghe mà chẳng phải cười lăn, và dĩ nhiên chỉ sau mấy câu, người ta phải bỏ, chớ sao mà đọc tiếp được nữa.

Tang gia bị cú bực mình lắm, sau đến trách móc, Quỳnh thân nhiên trả lời :

— Bộ tôi làm thế, có đặt điều vu oan nói bậy cho bác gái nhà không ? Bình sinh bác ấy không phải người vậy sao ?

Nói đoạn, Quỳnh than thở :

— Hừ, thế mới biết câu tục ngữ « lời thật mất lòng » là đúng thay là đúng. Thôi từ rầy về sau, thẳng này không làm cho ai nữa, nói thật thì chẳng ai chịu nghe, thiên hạ thích lão kia, mà mình thì không thể lão được.

1— Bài văn này có sách nói là của Nghè Tân, có sách lại nói của Tú Xuất, chúng tôi đã đề cập trong quyển « Ba Giai, Tú Xuất », ở đây chỉ khác một vài đoạn.

22— Đ. M. THẰNG NÀO BẢO THẰNG NÀO ?

Cống Quỳnh thường hay đi chơi xa, khi đi về phải qua một con đò, nhưng cứ luôn luôn thiếu tiền đò anh lái. Anh này cần nhẫn nại, Quỳnh khuyên nhủ :

— Chú cứ yên tâm, tớ sẽ có cách trả lại cho tha hồ mà tiêu.

Quỳnh thấy người đò có óc hiểu kỳ, nên một hôm bảo anh lái đò làm một cái lều ở bên kia sông. Anh này hỏi lý do, Quỳnh nói :

— Tớ xem thiên văn thấy có một vị thần sống sắp giáng lâm ở đò để chỉ cho người đò biết trước mọi việc cát hung và họa phúc, chú nên làm cho thần ngự, thần sẽ phủ hộ cho phát tài sai lộc mà trở nên giàu có.

Anh lái đò tưởng thật lắm theo, rồi cái câu nói trên được loan truyền đi khắp nơi, một đồn mười, mười đồn trăm, thiên hạ nô nức đò đi xem thần sống, mà đi thi

phải qua con đò anh nọ. Anh ta chở liên tu, bất tận tha hồ mà lấy tiền. Nhưng người thần là ai ?

Số là khi lều làm xong, Quỳnh vào nằm trong đó, cởi hết quần áo ra, và ngoài đề tám biên chữ Nôm :

Đ. M. thẳng nào bảo thẳng nào !

Do đó, ai đến xem thần, thấy cảnh trờ trêu ấy, cũng bỏ mà quay lại, rồi gặp ai hỏi « thế nào, thế nào thần sống ra làm sao ? Có chỉ dạy gì không ? » thì chỉ còn nước im lặng để đi với cái vẻ mặt tiu nghỉu và ngay như cán tàn. Riêng anh lái đò, nhờ thế mà trở nên giàu có.

Trò chơi này kéo đến cả tháng mới chấm dứt. Một bữa xuống đò, anh lái đò hỏi tiền, Quỳnh mắng vốn :

— Lạ quá, tưởng tôi đòi tiền chủ mới phải, sao chủ lại còn đòi tiền tôi ?

Anh nọ hiểu ra, phải xin lỗi Cống Quỳnh và từ đó trở đi không bao giờ dám hỏi tiền đò ông Cống nữa.

23— THẾ MÀ CHỊU THUA MỘT EM BÉ

Ấy lối châm chọc và đùa phá của Cống-Quỳnh thế đấy. Nhưng chính trong đời Quỳnh cũng có cái rởm mà Quỳnh đâu có biết.

Quỳnh tưởng « trên trời dưới đất chỉ mình là nhất » nhưng Quỳnh đã bị một em bé làm cho cứng họng, không sao gỡ gạc được.

— Bữa nọ, Quỳnh đứng vạch quần tiểu-tiện bên hàng rào của một gia đình nọ, gác một chân lên gốc cây. Lúc ấy vắng người, không dè một em bé độ năm sáu tuổi đi học về. Thấy Quỳnh làm kiêu ấy, em bé khúc khích cười và nói :

— Ông khách ở đâu lạ lũng quá!

Đề chưa thẹn, Quỳnh gọi em bé hỏi :

— Mày thấy ai đái như tao thế này không ?

Em bé không cần suy nghĩ, trả lời ngay :

— Chó đái như vậy đó.

Quả như vậy đó, vì loài chó bất cứ con nào khi đánh tiểu tiện cũng ghềch một chân lên. Quỳnh nghe chết điếng người, thật nghĩ không biết làm sao gỡ gạc lại, nên chỉ còn nước vừa đi vừa lằm bằm để tự an ủi lòng:

— Hậu sinh khả úy, hậu sinh khả úy! Đức Thánh Khổng xưa bị thằng bé con Hạng-Thác vắn nạn, hắn cũng như ta bây giờ vậy.

